

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Chương trình  
về an toàn - vệ sinh lao động của tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2012 - 2015

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-TTg ngày 10/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 140/2011/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 14/10/2011 của liên Bộ Tài chính - Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - TB&XH,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình về an toàn - vệ sinh lao động tỉnh của Gia Lai, giai đoạn 2012 - 2015.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *J.Đ*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Cục ATLĐ - Bộ LĐTBXH (b/c);
- TT HĐND;
- Đ/c: Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đ/c Lộc - PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Vp UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Măng Đung**

## CHƯƠNG TRÌNH

Về an toàn - vệ sinh lao động của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2012 - 2015.  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176/QĐ-UBND ngày 26/4/2012  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

### I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

**1. Mục tiêu tổng quát:** Nhằm tạo ra bước chuyển biến tích cực trong công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong quản lý, chỉ đạo điều hành và tổ chức triển khai thực hiện đặc biệt ở cơ sở. Cải thiện điều kiện làm việc, giảm ô nhiễm môi trường lao động; ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; chăm sóc sức khỏe người lao động; nâng cao nhận thức, bảo đảm sự tuân thủ pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động, bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của nhà nước, tài sản của doanh nghiệp, của tổ chức, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh Gia Lai. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về pháp luật lao động trên địa bàn tỉnh nói chung và công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động nói riêng

### 2. Mục tiêu cụ thể:

- Hàng năm giảm số vụ tai nạn lao động chết người, đặc biệt trong các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, xây dựng, sử dụng điện,...;
- Trung bình hàng năm tăng 5% số cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tăng 5% số người lao động khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, tăng 3% số cơ sở được giám sát môi trường lao động;
- Trung bình hàng năm tăng thêm 5% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tiếp cận và thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động;
- Hàng năm trên 1.000 người làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động; 1.000 người làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; 200 cán bộ làm công tác an toàn - vệ sinh lao động tại doanh nghiệp được hỗ trợ huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động;
- Đến năm 2015 có trên 60% số hợp tác xã và trên 80% doanh nghiệp vừa và nhỏ làm trong những ngành nghề có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được phổ biến thông tin phù hợp về an toàn - vệ sinh lao động;
- 100% người lao động đã xác nhận bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng lao động;
- 100% số vụ tai nạn lao động chết người được điều tra, xử lý.

### II. THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN:

Thời gian thực hiện 4 năm, từ năm 2012 - 2015. Chương trình sẽ được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh. Hàng năm, Ban chỉ đạo Chương trình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch từng năm trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

### III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:

1. Các hoạt động nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về an toàn vệ sinh lao động; nâng cao năng lực thanh tra, giám sát về an toàn vệ sinh lao động; huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động; đẩy mạnh xã hội hoá về công tác an toàn vệ sinh lao động; nâng cao năng lực hiệu quả của cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động; xây dựng mô hình quản lý an toàn vệ sinh lao động trong doanh nghiệp.

Trang bị máy, thiết bị giám sát môi trường lao động, các thiết bị làm việc để tăng cường công tác thanh tra, giám sát việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác an toàn vệ sinh lao động cho các cơ quan triển khai thực hiện các dự án và hoạt động của Chương trình.

2. Các hoạt động cải thiện điều kiện lao động trong doanh nghiệp, phòng chống tai nạn lao động tập trung vào một số lĩnh vực có nguy cơ cao như: Khai thác khoáng sản, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, sử dụng điện, xây dựng, tập trung vào khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ.

3. Các hoạt động phòng, chống bệnh nghề nghiệp phổ biến: Triển khai mô hình phòng, chống bệnh nghề nghiệp phổ biến; Hỗ trợ về nghiệp vụ y tế lao động cho các doanh nghiệp, cơ sở để tổ chức khám, chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại nơi làm việc; tập huấn kỹ năng giám sát môi trường lao động.

4. Các hoạt động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động và cộng đồng: Triển khai huấn luyện, tuyên truyền cho người sử dụng lao động, người lao động về an toàn vệ sinh lao động; tổ chức tuần lễ quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ. Nâng cao hiệu quả các phong trào quần chúng làm công tác an toàn vệ sinh lao động.

5. Các hoạt động của các Sở, Ngành, doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với đặc điểm hoạt động, sản xuất, kinh doanh của đơn vị, với nội dung về cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tiến tới cam kết thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và xây dựng văn hoá an toàn lao động.

6. Các hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá hiệu quả của Chương trình.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

##### **1. Về cơ chế, chính sách:**

a. Khuyến khích các doanh nghiệp đóng góp nguồn lực và triển khai các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động.

b. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ và các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình. Khuyến khích người dân và các tổ chức, đoàn thể tham gia các hoạt động của Chương trình.

c. Nội dung của chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động được lồng ghép với các chương trình, dự án như: Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm, chương trình giảm nghèo, chương trình bảo vệ môi trường và các chương trình khác có liên quan.

d. Khen thưởng kịp thời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành nghiêm túc đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành hoặc thực hiện không đảm bảo các yêu cầu về công tác an toàn vệ sinh lao động.

e. Tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về công tác an toàn vệ sinh lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động.

f. Hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh tự nguyện tham gia thí điểm và áp dụng hệ thống quản lý về công tác an toàn vệ sinh lao động tiên tiến, xây dựng văn hóa an toàn lao động.

##### **2. Nguồn kinh phí thực hiện:**

Tổng kinh phí cho Chương trình: 4,26 tỷ đồng, trong đó:

a. Kinh phí hỗ trợ từ Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động của Trung ương là: 3.400 triệu đồng.

b. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương năm 2012 là 100 triệu đồng, năm 2013 đến năm 2015 mỗi năm bố trí 120 triệu đồng (dùng để tổ chức Tuần lễ Quốc gia về An toàn vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ hàng năm và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình).

c. Kinh phí huy động từ các doanh nghiệp là: 400 triệu đồng.

### **3. Quản lý, điều hành:**

a. Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình như thành phần Ban Chỉ đạo công tác Bảo hộ lao động tỉnh, thường trực Ban Chỉ đạo là Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

b. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giúp UBND tỉnh điều hành, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh triển khai thực hiện các dự án, hoạt động của Chương trình.

c. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng chương trình, kế hoạch an toàn lao động, vệ sinh lao động song song với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của đơn vị mình.

### **4. Về thông tin, tuyên truyền:**

a. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục, huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, người lao động và cộng đồng với các hình thức đa dạng, phù hợp.

b. Đổi mới và nâng cao hiệu quả của Tuần lễ Quốc gia về an toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ hàng năm.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:**

- Có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở, Ban, ngành khác có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình: xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hàng năm; điều phối các hoạt động của Chương trình; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Chương trình.

- Hàng năm Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính để xem xét tổng hợp dự toán ngân sách báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với các cấp, ngành, đoàn thể và cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về công tác an toàn vệ sinh lao động; phối hợp với Đài Phát thanh – truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai xây dựng các phóng sự truyền hình, chuyên mục, tin bài về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, người lao động; phát hành tờ rơi, áp phích, tài liệu tuyên truyền về tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức thanh kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp (khai thác khoáng sản, xây dựng, xây lắp, sử dụng điện, sản xuất nông nghiệp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng). Phối hợp với Liên đoàn Lao động, Sở Y tế và cơ quan Công an điều tra, kết luận các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung rà soát, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về an toàn lao động, vệ sinh lao động; tình hình tai nạn lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các Trung tâm Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động có đủ chức năng để tổ chức các lớp bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cho người sử dụng lao động, cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động, người lao động ở các Sở, Ngành, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Phối hợp và thống nhất với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép Chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động với các chương trình khác có liên quan.

### **3. Sở Y tế:**

- Kịp thời hỗ trợ về kiến thức, phương pháp sơ cấp cứu cho nhân viên y tế và công nhân tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp tại các doanh nghiệp.

- Tăng cường giám sát môi trường lao động nhằm kiểm soát có hiệu quả các nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp trong môi trường lao động.

- Tổ chức các lớp huấn luyện nhằm nâng cao năng lực chẩn đoán, phát hiện và phòng chống một số bệnh nghề nghiệp cho cán bộ chuyên trách của y tế huyện, y tế cơ quan và bộ phận quản lý thuộc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – TB&XH trong quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp; Cử cán bộ tham gia điều tra tai nạn lao động theo quy định và tham gia các cuộc thanh kiểm tra chuyên đề về công tác an toàn vệ sinh lao động.

### **4. Liên đoàn Lao động tỉnh:**

- Phối hợp thực hiện và chỉ đạo công đoàn ngành, Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố tăng cường các hoạt động tuyên truyền pháp luật, huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động của công đoàn và mạng lưới an toàn vệ sinh viên; tổ chức hội thi an toàn vệ sinh viên giỏi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của công đoàn cơ sở và chủ sử dụng lao động; động viên, thuyết phục đoàn viên công đoàn tích cực hưởng ứng, thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động trong lao động sản xuất.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan điều tra các vụ tai nạn lao động, thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động.

### **5. Sở Tài chính:**

Cân đối, bố trí nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật; thực hiện phân khai và cấp phát kinh phí kịp thời theo quy định.

**6. Các Sở:** Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc quyền quản lý và các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp triển khai thực hiện các hoạt động theo các nội dung của Chương trình.

### **7. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai:**

Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các cấp, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các chuyên mục, phóng sự truyền hình

chuyên đề về việc thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đưa tin, bài gương các tập thể, cá nhân điển hình tốt về công tác này.

**8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

Căn cứ mục tiêu, nội dung Chương trình Quốc gia về an toàn - vệ sinh lao động của tỉnh giai đoạn 2012 – 2015 và tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương mình và chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác an toàn - vệ sinh lao động trên địa bàn. Tuyên truyền phổ biến pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đối với các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn thuộc quyền quản lý. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh hình thực hiện Chương trình.

9. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội – nghề nghiệp, như Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ động phối hợp tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động trong việc thực hiện Chương trình./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Măng Đung



**CÁC DỰ ÁN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH VỀ AN TOÀN - VỆ SINH  
LAO ĐỘNG CỦA TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2012 – 2015**  
(Kèm theo Chương trình an toàn - vệ sinh lao động của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2012-2015)

TT	Các dự án và hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Dự án 1. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động.	Sở Lao động - TBXH	Sở Lao động – TB&XH, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
2	Dự án 2. Phòng, chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động.	Sở Y tế	Sở Y tế, Sở Nông nghiệp & PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
a	Các hoạt động tổng thể nhằm phòng, chống bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động.		Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
b	Các hoạt động phòng ngừa bệnh liên quan đến nghề nghiệp trong sản xuất nông nghiệp.		Sở Nông nghiệp & PTNT	
3	Dự án 3. Tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, tư vấn và hỗ trợ áp dụng các biện pháp kỹ thuật về an toàn - vệ sinh lao động	Sở Lao động – TB&XH	Sở Lao động – TB&XH, các Sở, Ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
A	Các hoạt động tổng thể nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động về công tác an toàn - vệ sinh lao động.		Sở Lao động – TBXH và UBND các huyện, thành phố	
b	Các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.		Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh.	
C	Các hoạt động huấn luyện, tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật để cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu tai nạn lao động trong các doanh nghiệp khai thác khoáng sản.		Sở Công Thương	
d	Các hoạt động huấn luyện, tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật để cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu tai nạn lao động trong các doanh nghiệp có hoạt động xây dựng.		Sở Xây dựng	

e	Các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện chuyên đề trong các doanh nghiệp chế biến nông lâm sản và trong sản xuất nông nghiệp		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
f	Huấn luyện về an toàn – vệ sinh lao động cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động.		Hội Nông dân tỉnh	
g	Các hoạt động nâng cao hiệu quả phong trào quần chúng làm công tác bảo hộ lao động trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá		Liên đoàn Lao động tỉnh	
h	Các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, tư vấn nhằm nâng cao chất lượng công tác an toàn – vệ sinh lao động trong các hợp tác xã		Liên minh Hợp tác xã tỉnh	
I	Các hoạt động tuyên truyền khác			
4	<b>Hoạt động quản lý, giám sát chương trình</b>	<b>Sở Lao động – TB&amp;XH</b>	<b>Các cơ quan thực hiện dự án của Chương trình và các cơ quan khác có liên quan</b>	